

Vũng tàu, ngày 25 tháng 10 năm 2017

Số: 120 /QĐ. DIC- No1/BHLĐ

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành quy định ATVSLĐ và PCCN tại công trình

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG SỐ 1

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-BXD ngày 06/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc: Điều chỉnh phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty DIC Xây dựng thuộc Công ty Đầu tư Phát triển-Xây dựng thành Công ty cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng số 1;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng số 1;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xét đề nghị của Ban bảo hộ lao động Công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành quy định An toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tại công trình.

Điều 2: Giao Ban bảo hộ lao động Công ty có nhiệm vụ và trách nhiệm:

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi các nội dung trong quy định An toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tại công trình đến người lao động trên các công trình của công ty.
- Triển khai thực hiện các nội dung trong quy định An toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tại các công trình của công ty.
- Giám sát quá trình thực hiện các quy định An toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tại các công trình của công ty.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc công ty về các nhiệm vụ được giao.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2017. Các ông Phó Giám đốc, Thủ trưởng các Phòng ban, đơn vị trực thuộc và Ban bảo hộ lao động chịu trách nhiệm thi hành quyết định này/.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban BHLĐ, Các Ban CHCT;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Trần Duy Anh

QUY ĐỊNH
THỰC HIỆN ATVSLĐ VÀ PCCC TẠI CÔNG TRÌNH
(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 420/QĐ.DIC- No1/BHLĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2017)

***CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật lao động số 10/2012/QH13 của Quốc hội, ban hành ngày 18/06/2012;
- Luật Phòng cháy và Chữa cháy số 27/2001/QH10 của Quốc hội, ban hành ngày 29/06/2001;
- Nghị định 44/2016/NĐ-CP, ban hành ngày 15/5/2016 : Nghị định Quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, về sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;
- Nghị định 39/2016/NĐ-CP, ban hành ngày 15/05/2016 : Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

PHẦN I . QUY ĐỊNH CHUNG

1. HỒ SƠ PHÁP LÝ: Phải đảm bảo các cơ sở pháp lý như sau:

- Có Quyết định thành lập mạng lưới ATVSV, đội PCCC, đội sơ cấp cứu tại công trường;
- Người lao động và người làm bộ phận quản lý ATVSLĐ, PCCC, sơ cấp cứu, được tổ chức huấn luyện và cấp chứng chỉ phù hợp;
- Mua bảo hiểm tai nạn lao động cho người lao động;
- Ký hợp đồng lao động với người lao động (Người lao động phải trong độ tuổi lao động);
- Kiểm định máy móc thi công theo đúng quy định;
- Người vận hành máy, thiết bị thi công phải có bằng lái, chứng chỉ phù hợp;
- Thuyết minh, tính toán biện pháp chống và tháo dỡ copfa, sàn - dầm;
- Lập biện pháp, quy trình lắp dựng và tháo dỡ giáo bao che ngoài nhà, cầu tháp, vận thăng;
- Lập nhật ký ATLĐ, sổ cấp phát bảo hộ lao động, lý lịch cầu tháp, vận thăng;
- Ban hành nội quy công trường;
- Lên danh sách và làm thẻ ra vào cho cán bộ công nhân viên trong công trường.

2. TRANG BỊ BẢO HỘ LAO ĐỘNG

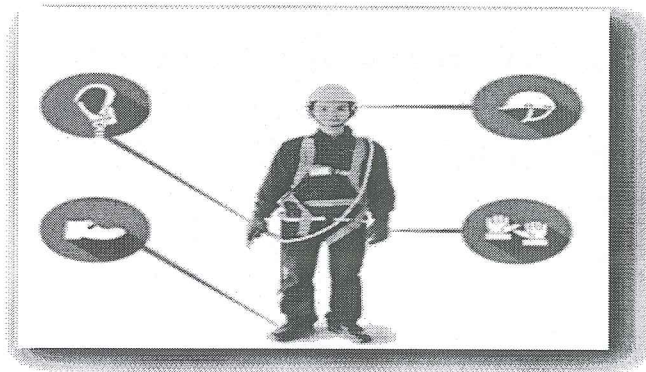
- Người lao động tham gia thi công công trình được trang bị BHLĐ bao gồm : (nón bảo hộ, áo bảo hộ, giày bảo hộ...), và được cấp theo định mức như sau:

+ Nón: 01 cái/người/năm;

+ Giày: 01đôi/người/năm;

+ Áo BHLĐ: 02 cái/người/06 tháng;

- Trang bị nón BHLĐ cho khách tham quan, kiểm tra công trình với số lượng 10 cái và được đặt tại phòng bảo vệ của công trình.



Hình ảnh : Trang bị bảo hộ lao động

3. THỜI GIAN LÀM VIỆC VÀ QUY ĐỊNH RA VÀO CÔNG

- Thời gian làm việc hàng ngày: theo nội quy, quy định của từng công trình;

- Quy định ra vào cổng: Cổng của công trình luôn được đóng kín, cổng chỉ mở vào đầu giờ làm việc và kết thúc mỗi buổi làm việc. Ngoài ra cổng sẽ được mở khi có khách đến công trình, CBCN&NLĐ có công việc đột xuất cần ra để xử lý nhưng phải báo cáo xin phép và được sự đồng ý của chỉ huy trưởng công trình;

- Sáng thứ 2 hàng tuần trước giờ làm việc 15 phút phải đóng cổng lại để tổ chức phổ biến an toàn lao động. Trường hợp NLĐ chưa được phổ biến ATLĐ sẽ không được vào làm việc trong công trường.

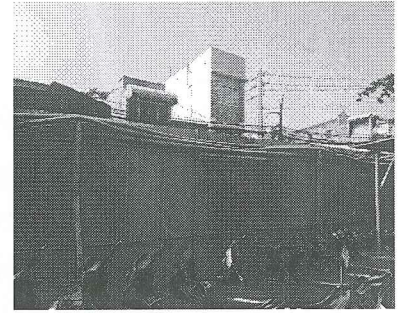
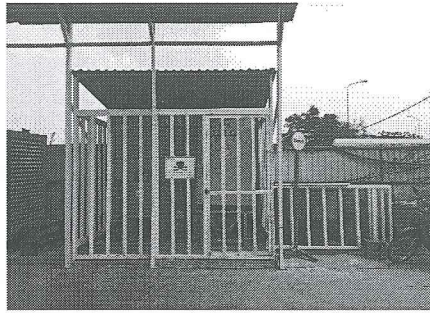
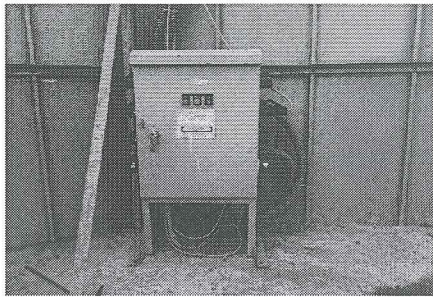
PHẦN II. BIỆN PHÁP AN TOÀN TRONG THI CÔNG

I. BIỆN PHÁP AN TOÀN SỬ DỤNG ĐIỆN TRONG THI CÔNG

- Trạm điện chính trong công trường, phải có rào chắn ngăn cách và có mái che, có biển cảnh báo nguy hiểm về điện, bố trí bình cứu hỏa tại trạm điện. Chỉ có người có phận sự mới được vào để kiểm tra, đấu nối sử dụng điện;

- Tủ điện ngoài trời phải chống được nước, bụi, dây điện phải được luồn trong ống và treo trên cao. Trên cửa tủ điện có dán số điện thoại của cán bộ phụ trách về điện;

- Trên công trường phải có sơ đồ mạng điện, có cầu dao chung và các cầu dao phân đoạn cho từng khu vực. Phải có hai hệ thống riêng cho điện động lực và điện chiếu sáng;
- Dùng ổ, phích cắm công nghiệp, có công suất phù hợp với từng thiết bị;
- Khi sửa chữa điện luôn luôn có 2 người. Sau khi sửa chữa xong phải đóng ngắt điện 3 lần để báo hiệu.



Hình ảnh: Trạm điện chính, Tủ điện ngoài trời và đường ống luồn dây điện

II. BIỆN PHÁP AN TOÀN TRONG THI CÔNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

1. An toàn sử dụng thiết bị thi công

a. Yêu cầu chung

- Công nhân đã qua đào tạo về chuyên môn có chứng chỉ vận hành, huấn luyện về ATLD mới được vận hành. Có sức khỏe và hành vi năng lực tốt;
- Khi sử dụng xe máy, thiết bị thi công phải tuân theo quy định sử dụng xe máy, thiết bị trong xây dựng;
- Máy móc, thiết bị sau khi dừng hoạt động do trời mưa hoặc nghỉ dài ngày, phải kiểm tra và cho chạy thử không tải trước khi làm việc;
- Vùng nguy hiểm bên dưới đang hoạt động phải được rào chắn và có biển báo cấm người qua lại;
- Phải áp dụng các biện pháp chủ động ngăn ngừa vật rơi;
- Khi hoạt động gần các đường dây tải điện, phải đảm bảo khoảng cách an toàn;
- Kết cấu thép phải được nối đất, và gắn kim thu sét;
- Khi đang vận hành thiết bị không được bỏ vị trí làm việc, hoặc cho người khác lái thay.

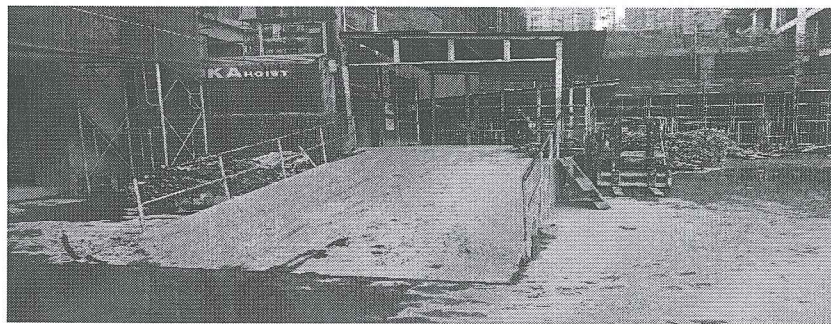
b. Yêu cầu cụ thể với một số máy móc, thiết bị thông dụng

***Đối với cầu tháp**

- Người phụ trách cầu tháp phải thường xuyên kiểm tra tình trạng cáp tải, cáp hàng, hệ thống điện và thang leo, vị trí mâm đứng, lan can an toàn trên cầu tháp;
- Khi cầu hàng phải có biện pháp đảm bảo an toàn cho người hoạt động bên dưới và an toàn cho công trình.

*** Đối với vận thăng**

- Phải có cơ cấu tự động ngắt chuyển động khi đang xếp dỡ hàng và khi cửa vào, cửa ra chưa được người vận hành đóng lại. Trên vận thăng phải có nút “Stop” để dừng chuyển động khi có sự cố. Nếu vận thăng bị dừng vì sự cố, mọi người phải chờ lực lượng cứu hộ, không được tự ý trèo ra ngoài;
- Khi dừng công việc phải hạ vận thăng xuống vị trí thấp nhất, ngắt nguồn dẫn động, khóa cửa ra vào;
- Vận thăng phải được che chắn an toàn từ các phía. Vị trí chờ vận thăng phải có mái che chắc chắn.



Hình ảnh: Vị trí chờ vận thăng

*** Đối với xe bơm và xe trộn bê tông**

+ Xe bơm bê tông:

- Xe bơm bê tông cần được đặt ở trên nền khô ráo, ổn định, bằng phẳng và không bị lún, bị trơn trượt để đảm bảo xe bơm hoạt động dễ dàng, ổn định;
- Đảm bảo các vị trí đầu nối ống bơm bê tông được kết nối chắc chắn.

+ Xe trộn bê tông:

- Khi lùi xe vào vị trí tiếp nhận bê tông phải có tín hiệu, người cảnh báo;
- Khu vực tiếp nhận bê tông phải đảm bảo đủ ánh sáng.

*** Đối với máy đào, máy lu, máy ủi, máy ban....:**

- Có đèn báo trước, sau và đầy đủ gương chiếu hậu;
- Kiểm tra xe máy, quan sát xung quanh máy trước khi khởi động;
- Không được thực hiện đào hàm éch khi thao tác máy đào;
- Khi lu lên góc nghiêng tối đa của bãi lu không được lớn hơn 15 độ và lu xuống không được lớn hơn 20 độ;

- Khi máy đang làm việc không được đu bám, nhảy lên máy;
- Không sửa chữa máy hoặc tra dầu mỡ khi máy đang hoạt động;
- Công nhân không được làm việc trước và sau khu vực máy lu đang hoạt động.

*** Đối với thiết bị cầm tay**

- Dụng cụ, thiết bị cầm tay phải an toàn và tiện lợi, các bộ phận chuyển động phải được che chắn tối đa, có cơ chế tắt ngay lập tức và không bị ngẫu nhiên bật trở lại;
- Dụng cụ, thiết bị cấp cho người lao động phải đồng bộ, kèm theo hướng dẫn sử dụng dễ hiểu và dễ thực hiện;
- Dây cáp điện và ống dẫn khí nén phải được chôn dưới đất hoặc treo trên cao, không được kéo căng, xoắn hoặc gấp khi đang vận hành;
- Trước khi sử dụng phải kiểm tra mọi điều kiện làm việc an toàn của dụng cụ, thử chạy không tải để phát hiện sai sót, những bộ phận đã hoặc sắp bị hỏng cần phải sửa chữa ngay;
- Không được để các dụng cụ cầm tay còn đang được cấp điện hoặc khí nén mà không có người trông coi.

2. An toàn trong công tác đào đất

- Đơn vị thi công phải đặt biển báo, vòng vây an toàn tại khu vực thi công;
- Khu vực có tuyến ngầm đi qua phải cử người giám sát trong suốt quá trình đào đất;
- Đào hố móng có độ sâu từ 2m trở đi phải làm mái dốc hoặc chống vách, bố trí thang lên xuống hố móng;
- Khi nâng hạ gầu, thùng của các máy móc, thiết bị... phải có tín hiệu thích hợp như âm thanh, ánh sáng..., để tránh gây tai nạn;
- Khi điều khiển gầu xúc để đổ đất vào thùng xe ô tô, phải quay gầu qua phía sau thùng xe và dừng gầu ở giữa thùng xe, sau đó hạ gầu từ từ xuống để đổ đất. Không được điều khiển gầu xúc qua buồng lái. Lái xe không được ngồi trong buồng lái khi máy xúc đang đổ đất vào thùng xe;
- Đào đất ở những vị trí có nguy cơ đá lăn phải có biện pháp phòng ngừa.

3. An toàn trong công tác copfa, cốt thép

a. Gia công và lắp dựng, tháo dỡ copfa

- Công nhân đóng copfa ở những vị trí nguy hiểm phải đeo dây an toàn;
- Các chuyên viên dùng để treo móc các tấm copfa, phải đảm bảo chắc chắn, không bị gãy, biến dạng khi nâng;
- Chỉ được tháo copfa khi bê tông đã đạt đến cường độ quy định;
- Tháo dỡ copfa phải thực hiện nghiêm túc, trình tự tháo dỡ do thiết kế thi công quy định. Khu vực tháo copfa phải có rào chắn, biển báo;

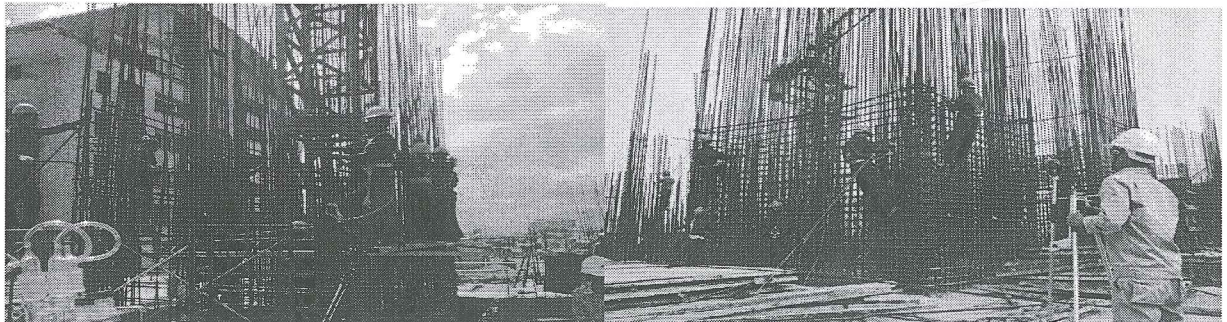
- Trước khi tháo copfa phải thu gọn hết vật liệu thừa và các thiết bị đặt trên các bộ phận công trình sắp tháo dỡ;
- Sau khi tháo copfa phải che chắn các lỗ hổng của công trình. Không được để copfa đã tháo lên sàn công tác hoặc ném copfa từ trên cao xuống. Cốp pha sau khi tháo phải được nhỏ đỉnh, bảo dưỡng hoặc sửa chữa gia cường và xếp vào nơi quy định;
- Sau khi tháo copfa xong các hộp ghen xuyên sàn, các cửa thang máy, tất cả cầu thang bộ phải được hàn lan can, hàn khung sắt bịt lỗ. Trong lỗ thang máy phải bố trí lưới chống rơi, cách 4 lầu làm một hệ chống rơi.

b. Gia công và lắp dựng cốt thép

- Khi lắp đặt thép cột, vách trên cao phải có sàn thao tác và đeo dây an toàn;
- Gia công thép phải có biện pháp đảm bảo an toàn cho người thao tác và người xung quanh.

4. An toàn khi làm việc trên cao

- Công nhân làm việc trên cao phải đảm bảo tiêu chuẩn về sức khỏe, có giấy chứng nhận do cơ quan y tế cấp;
- Kiểm tra hệ thống giàn giáo đảm bảo an toàn rồi mới được phép lên thi công;
- Khi làm việc trên cao (từ 2 m trở lên) hoặc chưa đến độ cao đó, nhưng dưới chỗ làm việc có các vật chướng ngại nguy hiểm, thì phải trang bị dây an toàn cho người lao động hoặc lưới bảo vệ. Nếu không làm được sàn thao tác có lan can an toàn, không cho phép người lao động làm việc khi chưa đeo dây an toàn;
- Không được thi công cùng một lúc ở hai hoặc nhiều tầng trên một phương thẳng đứng, nếu không có thiết bị bảo vệ an toàn cho người làm việc ở dưới.



Hình ảnh: trang bị bảo hộ lao động và đeo dây an toàn trên cao

- Không được đùa giỡn khi làm việc trên cao, vị trí nguy hiểm;
- Không được làm việc trên giàn giáo, đài nước, cột điện, trụ hoặc mái nhà hai tầng trở lên khi không đủ ánh sáng, mưa to, giông, bão hoặc có gió mạnh;
- Phải có cầu thang tạm lên xuống, đủ rộng, neo buộc chắc chắn và có đầy đủ lan can, tay vịn;
- Công nhân làm việc trên giàn giáo phải có mâm, vỉ để đứng;

- Sau mỗi đợt mưa bão, có gió lớn hoặc sau khi ngừng thi công nhiều ngày, phải kiểm tra lại các điều kiện an toàn trước khi thi công tiếp.

5. An toàn trong lắp đặt, tháo dỡ giàn giáo

- Giàn giáo bao che ngoài nhà phải được bao che kín bằng lưới, có khung lưới hứng vật rơi. Các tầng lầu phải treo bảng đánh số;

- Bố trí lưới chống rơi bên trong giàn giáo bao che, cách 2 tầng làm 01 hệ chống rơi bao gồm 2 lớp lưới;

- Sử dụng tuýp để gông các chân giáo lại với nhau, phải bắt đầy đủ chéo và neo chắc vào công trình, sử dụng tối thiểu 2 mâm làm sàn thao tác;

- Không được chống giáo lên mặt phẳng nghiêng khi không có biện pháp kỹ thuật chống trượt cho thanh chống. Có biện pháp chống đổ, chống sụt lở đất;

- Không được xếp tải lên giàn giáo, giá đỡ ngoài những vị trí đã quy định (nơi có đặt bảng ghi rõ tải trọng cho phép ở phía trên) hoặc vượt quá tải trọng theo thiết kế hoặc chứng chỉ xuất xưởng của nó;

- Khi làm việc đồng thời trên hai sàn thì vị trí giữa hai sàn này phải có sàn thao tác hay lưới bảo vệ. Bố trí thang bộ trong giàn giáo bao che, có lan can an toàn ở cả ba phía;

- Khi phải làm sàn công tác thì phải có lan can an toàn đủ khả năng giữ người khỏi bị ngã;

- Các lối đi qua lại phía dưới giàn giáo và giá đỡ phải được che chắn bảo vệ phía trên.

- Khi lắp dựng, sử dụng giàn giáo, giá đỡ ở gần đường dây tải điện (dưới 5 m, kể cả đường dây hạ thế) cần có biện pháp thật nghiêm ngặt đảm bảo an toàn về điện cho người lao động;

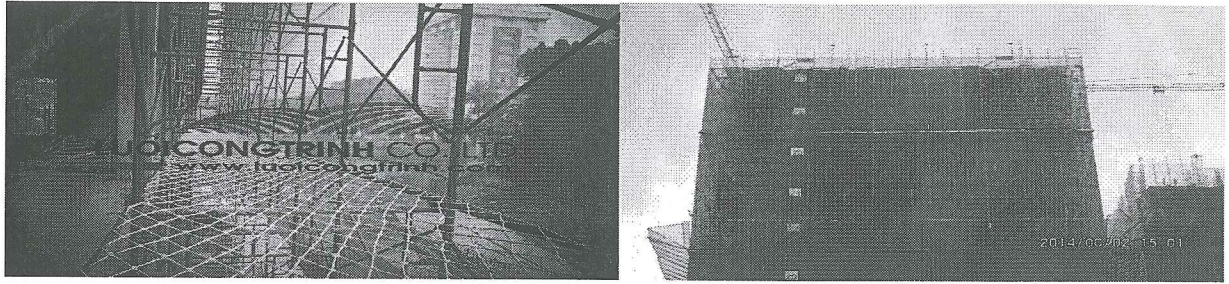
- Trên giàn giáo, giá đỡ có lắp đặt, sử dụng điện chiếu sáng, trang thiết bị tiêu thụ điện nhất thiết phải tuân thủ theo quy định về an toàn điện;

- Thường xuyên kiểm tra tình trạng hư hỏng của giàn giáo;

- Tháo dỡ giàn giáo phải được tiến hành theo đúng quy trình, chỉ dẫn trong thiết kế. Khu vực đang tháo dỡ phải có rào ngăn, biển cấm người và phương tiện qua lại. Không được tháo dỡ giàn giáo bằng cách giật đổ;

- Không được dựng lắp, tháo dỡ hoặc làm việc trên giàn giáo khi trời mưa to, giông bão hoặc gió từ cấp 5 trở lên. Khi tạnh mưa, muốn tiếp tục làm việc phải kiểm tra lại giàn giáo theo quy định và phải có biện pháp chống trượt ngã;

- Vị trí mép biên nhà, khi tháo giáo bao che ngoài phải được xây tường hoặc hàn lan can an toàn.



Hình ảnh: Lưới bao che giáo ngoài nhà và lưới chống rơi trong giáo

6. An toàn đối với lắp dựng hệ khung, vì kéo nhà xưởng

- Khu vực có người làm việc bên trên phải được phong tỏa, căng dây, đặt biển cảnh báo bên dưới;
- Sử dụng cần trục để cầu lắp phải đáp ứng với các thông số yêu cầu về trọng lượng, khoảng cách và chiều cao lắp đặt các cầu kiện;
- Đảm bảo sử dụng các dụng cụ và phương pháp treo buộc đúng kỹ thuật: nút buộc chắc chắn; dây treo, móc cầu đủ chịu lực, xác định vị trí treo buộc cầu kiện phải đảm bảo;
- Chỉ được tháo móc cầu khi đã đảm bảo cố định kết cấu vào vị trí thiết kế;
- Lắp ghép phải theo đúng trình tự thiết kế, đảm bảo sự ổn định của từng cầu kiện hay của bộ phận công trình đã lắp ghép;
- Liên kết hàn, đinh tán, bulông hay đồ bê tông mối nối giữa các cầu kiện với nhau phải đảm bảo chất lượng;
- Công nhân phục vụ công tác lắp ghép (lái cầu, thợ treo buộc, thợ lắp ghép hoặc thợ hàn,...) phải tuân thủ nội quy kỷ luật lao động và nội quy an toàn lao động. công nhân đi lại, lên xuống phải có thang.

C. AN TOÀN TRONG THI CÔNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG - KỸ THUẬT

- Khu vực thi công, các hố ga, mương hở... phải rào chắn, bảng cảnh báo và có đèn báo hiệu ban đêm;
- Các xe máy thi công phải có đèn báo trước và sau, có gương chiếu hậu, còi báo hiệu...
- Khi ép cừ trong hố đào sâu phải có biện pháp bảo vệ chống sạt lở, trượt thành hố;
- Đảm bảo khoảng cách an toàn từ vị trí ép cừ đến người công nhân làm việc;
- Trước khi cầu lắp ống cống phải kiểm tra kỹ cấp tải, phải dùng 2 dây để cầu ống cống;
- Công nhân chỉ được vào đầu nối các ống cống lại với nhau khi cầu được hạ thấp gần mặt đất.

PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. YÊU CẦU CHUNG

- Công ty trang bị đầy đủ phương tiện hộ lao động và các chế độ khác về an toàn lao động, vệ sinh lao động với người lao động theo quy định của nhà nước;
- Cử người giám sát việc thực hiện các quy định, nội quy, biện pháp ATVSLĐ trong công ty, trên các công trình của công ty. Xây dựng và duy trì hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên.
- Công ty thành lập đoàn kiểm tra công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động gồm các thành viên sau:

1. Trưởng Ban BHLĐ - Trưởng đoàn
2. Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật xây dựng - Phó Trưởng đoàn
2. Chủ tịch Công đoàn - Phó Trưởng đoàn
3. Trưởng phòng tổ chức hành chính- Thành viên
4. Chỉ huy trưởng công trình – thành viên
5. Cán bộ phụ trách an toàn tại công trình – Thành viên
6. Đại diện các đơn vị thi công – thành viên

- Đoàn kiểm tra định kỳ tổ chức kiểm tra công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động tại các công trình trọng điểm 02 lần/tháng.

II. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC PHÒNG BAN CHỨC NĂNG

1. Ban Bảo hộ lao động Công ty

1.1. Trách nhiệm:

- Trưởng ban an toàn là người chịu trách nhiệm chính về an toàn lao động trong công ty;
- Kiểm tra, xét duyệt biện pháp, quy trình lắp dựng và tháo dỡ giáo bao che ngoài nhà, cầu tháp, vận thăng;
- Phối hợp với các phòng ban, định kỳ tổ chức kiểm tra về bảo hộ lao động và công tác an toàn ở công trường, tạo điều kiện để mạng lưới an toàn vệ sinh viên trong công trường hoạt động có hiệu quả cao;
- Lên phương án và kiểm tra việc thực hiện ứng cứu khẩn cấp khi cần thiết;
- Phổ biến chính sách chế độ tiêu chuẩn, quy phạm an toàn, vệ sinh lao động của nhà nước và nội quy, quy chế chỉ thị về bảo hộ lao động của lãnh đạo công ty đến các phòng ban và người lao động trong công ty, đề xuất việc tổ chức hoạt động tuyên truyền về an toàn lao động, vệ sinh lao động và theo dõi đôn đốc việc chấp hành;
- Kiểm tra việc chấp hành các chế độ thể lệ bảo hộ lao động, tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh lao động trong phạm vi toàn công ty và đề xuất biện pháp khắc phục;

- Tham gia làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra công tác ATLĐ-VSLĐ – PCCN của nhà nước, của tổng công ty, và đề xuất với người sử dụng lao động giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của đoàn thanh tra, kiểm tra;
- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung của kế hoạch bảo hộ lao động, sử lý kịp thời các thiếu sót qua kiểm tra, các kiến nghị của tổ sản xuất, các đoàn thanh tra, kiểm tra có liên quan đến trách nhiệm của công trường và báo cáo cho cấp trên nhưng vẫn đề ngoài khả năng giải quyết.

1.2. Quyền hạn:

- Tổ chức các cuộc họp giao ban kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch bảo hộ lao động;
- Được tham gia các cuộc họp về xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, lập và duyệt các đề án thiết kế, thi công và nghiệm thu, tiếp nhận đưa vào sử dụng công trình, máy móc, thiết bị mới xây dựng lắp đặt, cải tạo mở rộng để tham gia ý kiến về mặt an toàn vệ sinh lao động;
- Trong khi kiểm tra các bộ phận sản xuất, nếu phát hiện thấy các vi phạm hoặc các nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, có quyền ra lệnh tạm đình chỉ (nếu thấy khẩn cấp), hoặc yêu cầu người phụ trách bộ phận sản xuất ra lệnh đình chỉ công việc để thi hành các biện pháp cần thiết đảm bảo an toàn, đồng thời báo cáo lên giám đốc công ty.

2. Đối với Cán bộ phụ trách an toàn lao động

2.1. Trách nhiệm

- Lập sơ đồ tổ chức mạng lưới an toàn-vệ sinh viên;
- Lập và viết nhật ký ATLĐ hàng ngày;
- Phối hợp với ban an toàn công ty xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn;
- Lên danh sách công nhân các đơn vị làm thẻ ra vào và được huấn luyện an toàn lao động gửi lên Phòng tổ chức trình lãnh đạo công ty;
- Quản lý theo dõi việc đăng ký, kiểm định các máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn - vệ sinh lao động;
- Kiểm tra, đôn đốc hoạt động của đơn vị bảo vệ;
- Phối hợp với chỉ huy trưởng công trường tổ chức phổ biến về an toàn - vệ sinh lao động vào đầu hàng tuần cho người lao động. Phổ biến cho mỗi người lao động trước khi thực hiện nhiệm vụ;
- Đề xuất với người sử dụng lao động biện pháp khắc phục các tồn tại về an toàn - vệ sinh lao động;
- Người làm công tác an toàn thực hiện chế độ kiểm tra hàng ngày trên công trường. Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện thấy các vi phạm về an toàn lao động hoặc các nguy cơ xảy ra tai nạn lao động thì tạm dừng thi công công việc đó,

đồng thời yêu cầu trực tiếp nhà thầu phụ xử lý hoặc yêu cầu người trực tiếp phụ trách bộ phận đó tạm dừng thi công để có các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và công trình, sau đó báo cáo chỉ huy công trường và Ban an toàn công ty;

- Chụp ảnh và lập biên bản xử phạt các hành vi vi phạm của người lao động gửi lên Ban BHLĐ công ty;
- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc điều tra các vụ tai nạn lao động nặng; phối hợp với bộ phận an toàn công ty điều tra đối với vụ tai nạn nhẹ;
- Chịu trách nhiệm trước công ty về vấn đề an toàn lao động trên công trình;
- Báo cáo công tác ATLĐ tại công trình về Ban BHLĐ công ty định kỳ 01 tuần/lần.

2.2. Quyền hạn:

- Có quyền ra lệnh tạm thời đình chỉ thi công hoặc yêu cầu người phụ trách công trường tạm đình chỉ công việc, để thi hành các biện pháp cần thiết đảm bảo an toàn nếu như phát hiện thấy các vi phạm hoặc các nguy cơ xảy ra sự cố, tai nạn. Đồng thời báo cáo ngay với lãnh đạo các cấp để có ý kiến chỉ đạo;
- Cán bộ ATLĐ phải thường xuyên kiểm tra an toàn, bảo hộ lao động. Mọi hành vi không chấp hành đúng quy định ATLĐ sẽ chụp ảnh, xử phạt theo quy định của công ty và tạm ngưng thi công để khắc phục. Những trường hợp công nhân vi phạm từ 3 lần liên tục thì sẽ phải rời khỏi công trường và cấm không cho vào công trường làm việc nữa;
- Đề xuất với ban an toàn lao động về việc khen thưởng, xử phạt tập thể, cá nhân trong lĩnh vực an toàn, bảo hộ lao động.

3. Đối với an toàn viên tại các công trình

- Đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn mọi người trong công trường chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn - vệ sinh lao động, bảo quản các thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân; nhắc nhở tổ trưởng, chấp hành các quy định về an toàn - vệ sinh lao động;
- Giám sát việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các quy trình, nội quy an toàn - vệ sinh lao động, phát hiện những thiếu sót, vi phạm về an toàn - vệ sinh lao động của người lao động, phát hiện những nguy cơ mất an toàn của máy móc, thiết bị;
- Tham gia xây dựng kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động, các biện pháp, phương án làm việc an toàn - vệ sinh lao động trong phạm vi tổ, đội, tham gia hướng dẫn biện pháp làm việc an toàn đối với người lao động mới đến làm việc ở tổ, đội;
- Kiến nghị với tổ trưởng hoặc cấp trên thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hộ lao động, biện pháp bảo đảm an toàn - vệ sinh lao động và khắc phục kịp thời những hiện tượng thiếu an toàn, vệ sinh của máy, thiết bị và nơi làm việc.

4. Ban Chỉ huy công trình

4.1. Đối với Chỉ huy trưởng công trình

4.1.1. Trách nhiệm:

- Chỉ huy trưởng là người trực tiếp chịu trách nhiệm về vấn đề an toàn lao động trong công trường;
- Kiểm tra và quản lý hợp đồng lao động thời vụ cho công nhân làm việc tại công trường;
- Quan hệ với chính quyền địa phương, các ngành, các cấp, với chủ đầu tư để thực hiện công tác PCCN, vệ sinh môi trường của công trường khi cần;
- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung của kế hoạch bảo hộ lao động, sử lý kịp thời các thiếu sót qua kiểm tra, các kiến nghị của tổ sản xuất, các đoàn thanh tra, kiểm tra có liên quan đến trách nhiệm của công trường và báo cáo cho cấp trên nhưng vấn đề ngoài khả năng giải quyết;
- Lập sổ cấp phát bảo hộ lao động, lý lịch cầu tháp, vận thăng. Lên danh sách và cấp phát bảo hộ lao động cho công nhân các đơn vị trong công trường;
- Lập biện pháp, quy trình lắp dựng và tháo dỡ giáo bao che ngoài nhà, cầu tháp, vận thăng trình lên ban an toàn công ty duyệt;
- Phối hợp với ban an toàn công ty, định kỳ tổ chức kiểm tra về bảo hộ lao động và công tác ATLĐ ở công trường, tạo điều kiện để mạng lưới an toàn vệ sinh viên trong công trường hoạt động có hiệu quả cao;
- Bố trí nhà vệ sinh tạm trong công trình phù hợp số lượng công nhân trên công trường, đối với nhà cao tầng nên bố trí cách 2 tầng 1 nhà vệ sinh. Vị trí nhà vệ sinh phải thuận tiện và dễ dàng sử dụng, lối đi vào thông thoáng;
- Tất cả nhà vệ sinh phải được làm sạch một cách thường xuyên (tối thiểu một lần mỗi ngày);
- Bố trí tủ thuốc y tế tại công trường thuận tiện cho việc sơ cấp cứu khi có sự cố. Trang bị đầy đủ các dụng cụ sơ cứu cho NLĐ;
- Khi có tai nạn xảy ra, phải bằng mọi biện pháp sơ, cấp cứu người bị tai nạn lao động, sau đó chuyển ngay đến cơ sở y tế để xử lý;
- Trang bị đầy đủ bình chữa cháy, khu vực thi công có công tác hàn cắt phải có bình chữa cháy;
- Kho lưu trữ các vật liệu dễ cháy/ nổ phải được cảnh báo bằng các bảng hiệu cảnh báo như : “CẤM HÚT THUỐC, “ CẤM LỬA”, “CHẤT DỄ CHÁY NỔ” tại nơi dễ dàng quan sát đối với tất cả mọi người;
- Vật liệu dễ cháy/ nổ không được đặt ở nơi phát sinh ra nguồn nhiệt.

4.1.2. Quyền hạn:

- Chỉ huy trưởng có quyền từ chối nhận người lao động không đủ điều kiện để làm việc và tạm đình chỉ công việc đối với người lao động tái vi phạm các quy định bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

4.2. Đối với cán bộ CNV trong công trường

- Tất cả cán bộ CNV công trường đều phải có trách nhiệm giám sát an toàn. Chịu trách nhiệm về ATLĐ trong công việc được giao;
- Chấp hành các quy định, nội quy về an toàn lao động, vệ sinh lao động trong công trường.

4.3. Đối với nhà thầu phụ

- Chịu trách nhiệm về vấn đề an toàn lao động của đơn vị mình khi tham gia thi công trên công trường;
- Yêu cầu nhà thầu phụ khi vào công trường phải cung cấp đầy đủ quy định về ATLĐ như:
 - + Danh sách công nhân có ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh, số chứng minh thư, nơi cấp và kèm theo chứng minh nhân dân photo, hình thẻ 3x4 (2 hình);
 - + Mua bảo hiểm tai nạn lao động cho công nhân;
 - + Giấy khám sức khỏe còn trong thời hạn và đủ điều kiện làm việc.
- Sử dụng lao động phải trong độ tuổi lao động, phù hợp với đặc thù công việc được giao;
- Nhắc nhở người lao động khi ra vào công trình phải có thẻ ra vào và trang bị đầy đủ bảo hộ cho người lao động;
- Hướng dẫn, nhắc nhở người lao động chấp hành đúng nội quy, quy trình biện pháp làm việc an toàn của công trường đưa ra;
- Tổ chức nơi làm việc đảm bảo an toàn và vệ sinh, kết hợp với an toàn vệ sinh viên của công trường thực hiện tốt việc tự kiểm tra để phát hiện xử lý kịp thời các nguy cơ đe dọa đến an toàn sức khỏe của người lao động trong quá trình sản xuất;
- Báo cáo kịp thời với ban chỉ huy công trường mọi nguy cơ thiếu an toàn trong quá trình làm việc;
- Cuối ngày làm việc phải tổ chức vệ sinh khu vực làm việc, phải giăng buộc chắc chắn toàn bộ vật tư có nguy cơ rơi đổ. Mọi vật tư thừa, bao bì, xà bần, rác... phải được chuyển xuống (không được ném từ trên cao xuống) và tập kết về nơi quy định.

4.4. Đối với đơn vị bảo vệ công trường

4.4.1. Quy định chung

- Thời gian giao ca của bảo vệ ca sáng là sau 30 phút so với giờ làm việc của công trường. Trước khi giao ca phải phối hợp với cán bộ ban chỉ huy công trình xem lại camera hoạt động của đêm hôm trước và ký vào sổ giao ca;
- Bảo vệ phải trong độ tuổi lao động và được huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ;
- Đảm bảo trang bị cho nhân viên bảo vệ : đồng phục, sổ sách, các biểu mẫu báo cáo và các trang thiết bị, dụng cụ khác để thực hiện nhiệm vụ;

- Trong ca trực bảo vệ phải phối hợp với ban chỉ huy và các đội thi công trong công trường nhằm bảo vệ an toàn về tài sản, thiết bị, vật tư trong khu vực công trường thi công. Thường xuyên đi tuần tra công trường.

4.4.2. Kiểm soát con người

- Thực hiện đúng nội quy kiểm soát giờ ra vào của công trường;
- Công nhân đi làm trễ quá 15 phút thì không cho vào làm việc, trong giờ làm việc tuyệt đối không cho công nhân tự do ra ngoài, trừ trường hợp thực hiện nhiệm vụ nhưng phải được sự đồng ý của chỉ huy công trình;
- Người lao động chỉ được phép vào công trường khi được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cần thiết như áo, nón, giày...mới cho vào công trình;
- Thực hiện nghiêm việc hết giờ làm việc toàn bộ công nhân phải ra khỏi công trường. Trừ trường hợp được phép của BCH;
- Công nhân ra vào phải xuất trình giấy tờ, thẻ công nhân. Đối với khách vào tham quan phải được sự đồng ý của ban chỉ huy công trường và yêu cầu giữ giấy chứng minh thư cho đến khi tham quan xong ra khỏi công trình và phải yêu cầu mang bảng tên “ khách ”, nón bảo hộ, giày, tuân thủ mọi quy định của công trường;
- Cấm tuyệt đối các hành vi say xỉn, mang vũ khí, chất gây nổ khi vào công, lập biên bản đuổi ra khỏi công trường ngay đối với các hành vi tổ chức uống bia rượu, tổ chức gây gổ đánh nhau trong công trường.

4.4.3. Kiểm soát vật tư, thiết bị

- Vật tư máy móc, công cụ, dụng cụ thi công khi đưa ra vào công trường phải được lập sổ đăng ký và có sự đồng ý của chỉ huy trưởng và cán bộ an toàn;

4.5. Đối với người lao động trực tiếp

4.5.1. Nghĩa vụ

- Chấp hành các quy định, nội quy về an toàn lao động, vệ sinh lao động trong công trường;
- Phải báo cáo kịp thời với người có trách nhiệm khi phát hiện có nguy cơ gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, gây độc hại hoặc sự cố nguy hiểm, tham gia cấp cứu và khắc phục hậu quả tai nạn lao động khi có lệnh của người sử dụng lao động.

4.5.2. Quyền hạn

- Yêu cầu người sử dụng lao động bảo đảm điều kiện làm việc an toàn, vệ sinh, cải thiện điều kiện lao động; trang cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, huấn luyện, thực hiện biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động;
- Người lao động được từ chối làm công việc hoặc rời bỏ nơi làm việc khi thấy rõ có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, đe dọa tính mạng, sức khỏe của mình và phải báo ngay với người phụ trách trực tiếp; từ chối trở lại làm việc nơi nói trên nếu những nguy cơ đó chưa được khắc phục.

5. Phòng Tổ chức hành chính

- Soạn thảo các quyết định thành lập bộ phận quản lý ATVSLĐ, PCCC, đội sơ cấp cứu tại công trường trình Giám đốc;
- Kết hợp với ban BHLĐ và ban chỉ huy công trường tìm và ký hợp đồng với đơn vị huấn luyện ATVSLĐ, đề xuất mua bảo hiểm tai nạn lao động cho người lao động;
- Cung cấp chứng chỉ photo của người vận hành xe máy, thiết bị khi có yêu cầu;
- Kiểm tra và đề xuất việc cấp BHLĐ theo yêu cầu của công trường;
- Soạn thảo các biểu mẫu của HĐLĐ trình Giám đốc quyết định để ban hành, kiểm tra tính hợp lệ của các HĐLĐ mà BCH CT ký với NLĐ;
- Lựa chọn và đề xuất Giám đốc ký hợp đồng với đơn vị bảo vệ công trường;
- Phối hợp với ban ATLĐ và chỉ huy trưởng công trường, định kỳ tổ chức kiểm tra về bảo hộ lao động và công tác an toàn ở công trường.

2. Phòng Kinh tế kế hoạch

- Soạn thảo và tổ chức ký kết hợp đồng kiểm định các loại máy móc, thiết bị thi công như: cầu tháp, vận thăng.... Các loại máy móc thi công theo đúng quy định;
- Khi soạn thảo hợp đồng với nhà thầu phụ phải ràng buộc các yêu cầu về quy định ATLĐ, trang bị và sử dụng BHLĐ.



GIÁM ĐỐC

Trần Duy Anh

